TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 706/2019/QĐST-DS	*Hóc Môn, ngày 13 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2019, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Đ, sinh năm 1941; địa chỉ: 3/64 ấp N, xã T, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Dương Văn T; địa chỉ: 2B lầu 1, chung cư K – 377 đường T, phường TQ, quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964; địa chỉ: 3/509 ấp N, xã T, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; địa chỉ: 3/223 ấp N, xã T, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; địa chỉ: 3/64 ấp N, xã T, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

+ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1962; địa chỉ: 3/61A ấp N, xã T, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Phần quyền sử dụng đất diện tích 607.1m^2, thuộc một phần thửa A (533.1m^2) và một phần thửa B (74m^2), tờ bản đồ số 08 (TL02/CT-UB), nay

thuộc một phần các thửa C, D, tờ bản đồ số 54 (TL 2005) - Bộ địa chính xã T, theo Bản đồ hiện trạng vị trí số hợp đồng số 103755/TTĐĐBĐ-CNHM (CS1) ngày 25/10/2019 là đất nghĩa địa (đất thổ mộ), thuộc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của phía bà Trương Thị Đ.

2.2. Bà Trương Thị Đ được toàn quyền quyết định việc xây dựng tường rào bao quanh khu đất thổ mộ nêu trên theo đúng quy định của pháp luật, có cổng vào gắn ổ khóa riêng .

2.3. Phía bà Trương Thị Đ là người giữ và quản lý chìa khóa cổng của khu đất thổ mộ; cổng khu đất thổ mộ được chủ động mở vào các dịp Lễ, Tết, lễ thanh minh; ngoài ra, phía ông Nguyễn Văn T có thể vào khu đất thổ mộ nhưng phải có lý do chính đáng và phải được sự đồng ý của phía bà Trương Thị Đ (sẽ được cho mượn chìa khóa cổng hoặc có người mở cổng).

2.4. Phía ông Nguyễn Văn T muốn làm bất cứ việc gì khác ngoài việc thăm viếng mộ, hương khói, vệ sinh phần mộ của người thân thì phải được sự đồng ý thống nhất của phía bà Trương Thị Đ.

2.5. Mọi trường hợp tiếp tục chôn cất người thân sau khi chết tại khu đất thổ mộ thì phải được sự đồng ý của phía bà Trương Thị Đ và sự chấp thuận của chính quyền địa phương.

2.6. Các bên liên quan phải chấp hành chính sách pháp luật, quy định của Nhà nước liên quan đến sự tồn tại của khu đất thổ mộ nêu trên mà không được có bất cứ đòi hỏi hay yêu sách cá nhân nào.

2.7. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị Đ tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (đã được giải thích trường hợp miễn án phí đối với người cao tuổi), được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 7.500.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0030098 ngày 19/01/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn. Trả lại cho bà Trương Thị Đ số tiền 7.350.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND HHM;
- THADS HHM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Huy